

Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI BỔ SUNG, BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ CÁC ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

| TT                                                                           | Mã thủ tục | Tên thủ tục hành chính                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                      | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có) | Tên văn bản QPPL quy định nội dung thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mức độ cung ứng DVCTT | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|------------------------------------------------------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------|-------------|
|                                                                              |            |                                                                                                                              |                                                          |                                        |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                       | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải) |            |                                                                                                                              |                                                          |                                        |                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                       |                                           |             |
|                                                                              | 1.001075   | Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác | 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 15/12/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ; Thông tư số 39/2021/TTBGTVT ngày 31/12/2021; Thông tư số 50/2015/TTBGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ. | Toàn trình            | x                                         | x           |

| TT                                                                                                      | Mã thủ tục | Tên thủ tục hành chính                                                                  | Thời hạn giải quyết                              | Địa điểm thực hiện                                                                    | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tên văn bản QPPL quy định nội dung thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mức độ cung ứng DVCTT                 | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|
|                                                                                                         |            |                                                                                         |                                                  |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                       | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| II. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM (Thuộc thẩm quyền giải quyết của các Đơn vị Đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk) |            |                                                                                         |                                                  |                                                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                       |                                           |             |
|                                                                                                         | 1.005018   | Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo | 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nghiệm thu | Tại trụ sở các đơn vị Đăng kiểm<br>4701D<br>4702D<br>4703D<br>4704D<br>4705D<br>4706D | <ul style="list-style-type: none"><li>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận;</li><li>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với ô tô con dưới 10 chỗ: 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận;</li><li>- Mức giá nghiệm thu Thay đổi mục đích sử dụng (công dụng) của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng: 910.000 đồng/xe; Mức giá nghiệm thu Thay đổi hệ thống, tổng thành xe cơ giới, xe máy chuyên dùng: 560.000 đồng/xe.</li></ul> | <p>Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT, ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT, ngày 31/12/2014, Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018, Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT, ngày 30/8/2022.</p> <p>- Thông tư số 36/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 55/2022/TT-BTC, ngày 24/08/2016 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 238/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016.</p> | Dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến | X                                         | X           |

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG** (Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở giao thông vận tải)

| TT                                                                                                                                                             | Mã thủ tục | Tên thủ tục hành chính                                                                                                            | Thời hạn giải quyết                                      | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có) | Tên VBQPPL quy định nội dung thủ tục hành chính                                                                                                                                                    | Mức độ cung ứng DVCTT | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|----------------------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------|-------------|
|                                                                                                                                                                |            |                                                                                                                                   |                                                          |                                        |                      |                                                                                                                                                                                                    |                       | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ (Được công bố tại số thứ tự 02 khoản 1 Mục II Phần A Danh mục kèm theo Quyết định số 2277/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh ngày 20/08/2021) |            |                                                                                                                                   |                                                          |                                        |                      |                                                                                                                                                                                                    |                       |                                           |             |
|                                                                                                                                                                | 1.000028   | Cấp Giấy phép lưu hành quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ | 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | Không                | Thông tư số 35/2023/TT-BGTVT ngày 13/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. | Toàn trình            | x                                         | x           |

| TT                                                                                                                                                  | Mã thủ tục | Tên thủ tục hành chính                                    | Thời hạn giải quyết                                            | Địa điểm thực hiện                     | Phí, lệ phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                | Tên VBQPPL quy định nội dung thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mức độ cung ứng DVCTT | Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------|-------------|
|                                                                                                                                                     |            |                                                           |                                                                |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                       | Tiếp nhận                                 | Trả kết quả |
| II. LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM (Được công bố tại số thứ tự 01 Mục I Phần A Danh mục kèm theo Quyết định số 2277/QĐ-UBND Chủ tịch UBND tỉnh ngày 20/08/2021) |            |                                                           |                                                                |                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                       |                                           |             |
|                                                                                                                                                     | 1.001001   | Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo | 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định | Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh | <div>- Giá dịch vụ thẩm định thiết kế xe cơ giới: 300.000 đồng/chiếc.</div> <div>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo: 40.000 đồng/ 01 Giấy chứng nhận (riêng đối với xe ô tô con dưới 10 chỗ: 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận).</div> | <div>- Thông tư số 43/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/7/2018 và Thông tư số 16/2022/TT-BGTVT ngày 30/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực Đăng kiểm;</div> <div>- Thông tư số 36/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016;</div> <div>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.</div> | Một phần              | x                                         | x           |

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ** (Đã được công bố tại số thứ tự 09, phụ lục II, Danh mục Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| TT | Mã thủ tục | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                         | Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | 2.001921   | Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải | Các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: số 06/2023/TT-BGTVT ngày 15/12/2023; số 39/2021/TTBGTVT ngày 31/12/2021; số 13 /2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020; số 50/2015/TTBGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ |